PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2013/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2013*

NGHỊ ĐỊNH
Về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành, cộng tác viên thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Đối tượng thanh tra

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có nghĩa vụ chấp hành các quy định pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Áp dụng điều ước quốc tế

Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Hoạt động của thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội phải tuân theo pháp luật, bảo đảm chính xác, trung thực, khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời.

2. Hoạt động thanh tra hành chính được tiến hành theo Đoàn thanh tra; hoạt động thanh tra chuyên ngành được tiến hành theo Đoàn thanh tra hoặc do Thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành tiến hành độc lập.

Chương II
TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN THỰC HIỆN CHỨC NĂNG THANH TRA NGÀNH LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Điều 5. Các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Các cơ quan thanh tra nhà nước:

a) Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành:

a) Tổng cục Dạy nghề;

b) Cục Quản lý Lao động ngoài nước.

Điều 6. Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, giúp Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hiện thanh tra hành chính, thanh chuyên ngành; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trong phạm vi cả nước.

2. Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và các công chức khác.

3. Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được tổ chức thành các phòng nghiệp vụ. Các phòng nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định thành lập.

4. Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 18 Luật Thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho các thanh tra viên, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra.

4. Tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

5. Nghiên cứu khoa học về thanh tra trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

6. Hợp tác quốc tế về công tác thanh tra trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

7. Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng Thanh tra Chính phủ về kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

8. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 19 Luật Thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Báo cáo Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng Thanh tra Chính phủ về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của mình.

2. Giúp Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Giúp Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, thi hành quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

4. Xác minh nội dung tố cáo, kết luận nội dung xác minh, kiến nghị biện pháp xử lý tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo phân công.

5. Xem xét, kết luận việc giải quyết tố cáo mà Thủ trưởng các cơ quan thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo của các cơ quan này có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Bộ trưởng xem xét, giải quyết.

6. Giúp Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra.

8. Trưng tập công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia đoàn thanh tra.

9. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, giúp Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và các công chức khác.

3. Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, thành

phố trực thuộc Trung ương, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 24 Luật Thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra.

2. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho thanh tra viên, công chức làm công tác thanh tra thuộc Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

5. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 25 Luật Thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Báo cáo Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Chánh thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của mình.

2. Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra.

3. Trưng tập công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia đoàn thanh tra.

4. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Dạy nghề

1. Xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên ngành lĩnh vực dạy nghề gửi Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch được phê duyệt.

2. Thanh tra những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực dạy nghề khi Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao.

3. Thanh tra những vụ việc khác do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao.

4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra trong lĩnh vực dạy nghề thuộc thẩm quyền.

5. Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

6. Tổng hợp, báo cáo Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực dạy nghề thuộc phạm vi quản lý.

7. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra chuyên ngành về dạy nghề.

2. Quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực dạy nghề.

3. Phân công công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về dạy nghề.

4. Kiến nghị Chánh Thanh tra Bộ xử lý việc chồng chéo về đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra về dạy nghề.

5. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định của pháp luật cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong lĩnh vực dạy nghề; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ các quy định trái pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra trong lĩnh vực dạy nghề.

6. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

7. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Quản lý Lao động ngoài nước

1. Xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên ngành lĩnh vực đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gửi Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch được phê duyệt.

2. Thanh tra những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khi Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao.

3. Thanh tra những vụ việc khác do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao.

4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra trong lĩnh vực đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc thẩm quyền.

5. Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

6. Tổng hợp, báo cáo Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

7. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục trưởng Cục Quản lý Lao động ngoài nước

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

3. Phân công công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành lĩnh vực đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Kiến nghị Chánh Thanh tra Bộ xử lý việc chồng chéo về đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trong lĩnh vực đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

5. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định của pháp luật cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong lĩnh vực đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ các quy định trái pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra trong lĩnh vực đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

6. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

7. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành thuộc Tổng cục Dạy nghề và Cục Quản lý Lao động ngoài nước

Bộ phận tham mưu công tác thanh tra chuyên ngành tại Tổng cục Dạy nghề tổ chức thành Vụ, tại Cục Quản lý Lao động ngoài nước tổ chức thành Phòng.

Chương III
THANH TRA VIÊN, CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH, CỘNG TÁC VIÊN THANH TRA NGÀNH LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Điều 17. Thanh tra viên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thanh tra viên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội là công chức, được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm thanh tra viên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Thanh tra viên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

4. Thanh tra viên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội được cấp trang phục thanh tra, thẻ thanh tra; được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.

5. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định cụ thể về trang phục của thanh tra viên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

Điều 18. Công chức thanh tra chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Công chức thanh tra chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội là người thuộc biên chế của cơ quan quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định này, được Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

2. Công chức thanh tra chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

3. Công chức thanh tra chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội có trang phục, thẻ công chức thanh tra chuyên ngành và được hưởng chế độ bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo quy định của pháp luật. Trang phục, thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

4. Công chức thanh tra chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội được xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5. Công chức thanh tra chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội được hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 19. Cộng tác viên thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Cộng tác viên thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội là người được trưng tập tham gia Đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ đối với cộng tác viên thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế cộng tác viên thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương IV
HOẠT ĐỘNG THANH TRA NGÀNH LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Điều 20. Hoạt động Thanh tra

1. Thanh tra hành chính:

a) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định này;

b) Hoạt động thanh tra hành chính phải tuân theo các quy định của pháp luật về thanh tra hành chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thanh tra chuyên ngành:

a) Việc thực hiện các quy định pháp luật lao động: Việc thực hiện các loại báo cáo định kỳ; tuyển dụng và đào tạo lao động; hợp đồng lao động; thỏa ước lao động tập thể; thời giờ làm việc và nghỉ ngơi; tiền công và trả công lao động; an toàn lao động, vệ sinh lao động; việc thực hiện các quy định đối với lao động nữ, lao động là người cao tuổi, lao động là người tàn tật, lao động chưa thành niên; việc thực hiện các quy định đối với lao động là người nước ngoài; kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất; việc thực hiện các quy định khác của pháp luật lao động;

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp): Việc thực hiện pháp

luật về bảo hiểm xã hội của tổ chức bảo hiểm xã hội; việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội của người sử dụng lao động và người lao động;

c) Việc thực hiện các quy định pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Việc tổ chức bộ máy chuyên trách của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; việc ký kết các hợp đồng liên quan đến việc người lao động đi làm việc ở nước ngoài; tuyển chọn lao động; dạy nghề, ngoại ngữ cho người lao động; tổ chức bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài; thực hiện Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động đi làm việc ở nước ngoài; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài; thanh lý hợp đồng giữa doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp và người lao động đi làm việc ở nước ngoài; việc thực hiện các quy định khác của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

d) Việc thực hiện các quy định pháp luật về dạy nghề; chính sách, chế độ dạy nghề và học nghề: Điều kiện thành lập, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy nghề, hoạt động của các cơ sở dạy nghề; việc thực hiện quy chế tuyển sinh, thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, cấp bằng, chứng chỉ nghề; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động dạy nghề và học nghề; việc dạy nghề cho người khuyết tật; kiểm định chất lượng dạy nghề; việc thực hiện các chương trình, dự án về dạy nghề; việc thực hiện các quy định khác của pháp luật về dạy nghề;

đ) Việc thực hiện chính sách, pháp luật về ưu đãi đối với người có công với cách mạng: Việc thực hiện các quy định về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của họ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của họ; việc cấp phát, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; việc quản lý, sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; việc thực hiện các quy định khác về ưu đãi người có công với cách mạng;

e) Việc thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo và trợ giúp xã hội; việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và các chương trình trợ giúp xã hội thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội;

g) Việc thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của ngành Lao động - Thương binh

và Xã hội: Việc thực hiện chương trình hành động quốc gia vì trẻ em; chương trình bảo vệ trẻ em, chăm sóc, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các chương trình, kế hoạch khác về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

h) Việc thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới; việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới, các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới;

i) Việc thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách, giải pháp phòng ngừa tệ nạn mại dâm; cai nghiện ma túy; quản lý sau cai nghiện; hỗ trợ nạn nhân bị mua bán; tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, cơ sở quản lý sau cai nghiện;

k) Các nội dung khác liên quan đến lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

Hoạt động thanh tra chuyên ngành phải tuân theo các quy định của pháp luật về thanh tra chuyên ngành và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 21. Hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức việc tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân.

3. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Chánh Thanh tra Bộ; của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chánh Thanh tra Sở; của Thủ trưởng các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

Điều 22. Hoạt động phòng, chống tham nhũng

1. Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định này.

2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc phát hiện hành vi tham nhũng.

3. Kiến nghị người có thẩm quyền xử lý đối với người có hành vi tham nhũng phát hiện qua hoạt động thanh tra trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2013, thay thế Nghị định số 31/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng